| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **273/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thành Chúng

Ông Võ Hoàng Nghiệp

***- Thư ký phiên toà***: Bà **Triệu Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên Aṇ Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về viêc " *Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông T nộp đơn xin ly hôn với bà Bvới nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do tự tìm hiểu nhau trước rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà B.

Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 10/10/2002 đã trưởng thành và có gia đình riêng và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 30/8/2008, khi ly hôn ông T không yêu cầu nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Bà Btrình bày: Vợ chồng ông bà sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay ông T xin ly hôn bà không đồng ý vì còn thương chồng. Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 10/10/2002 đã có gia đình và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 30/8/2008, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi dạy cháu My và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa ông T và bà Bcó mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Phú T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị B, xác định quan hệ tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, xin ly hôn", ông T là nguyên đơn, bà Blà bị đơn. Bà Bcó nơi cư trú tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên xét thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay ông T nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên ông xin được ly hôn với bà B.

Xét thấy ông T và bà Bsống chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay chưa đăng ký kết hôn do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà Blà có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà Bcó hai con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 10/10/2002 đã trưởng thành và có gia đình riêng và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 30/8/2008.

Khi ly hôn ông T không yêu cầu nuôi dạy con chung, bà Byêu cầu nuôi dạy cháy My và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy từ lúc ly thân cho đến nay thì cháu My sống chung với bà Bnên có căn cứ chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà Bvà công nhận sự tự nguyện của bà Bkhông yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên bà Bvắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này bà Bcó yêu cầu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Bbiết: Bà Bcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có. Do bà Bvắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này bà Bcó tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Bkhông phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Đều 15; Điều 16; Khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú T**

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Phú T và bà Lê Thị Blà quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Bà Bđược nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 30/8/2008.

Công nhận sự tự nguyện của bà Bkhông yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Bà Bcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Nguyễn Phú T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008303 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông T đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2023), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**Nguyễn Phong Phi**